

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG ƯƠNG BÍ
KHÓA I - KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước sửa đổi ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật Đầu tư công sửa đổi ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/NĐ-CP ngày 18/10/2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh khoá XVI, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 308/NQ-HĐND ngày 17/10/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ninh về việc điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương, điều chỉnh phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2025;

Xét đề nghị của UBND phường tại Tờ trình số 118/TTr-UBND ngày 28/10/2025 về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra số 74/BC-HĐND ngày 29/10/2025 của Ban kinh tế - Ngân sách HĐND phường; ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của phường Ưông Bí (có danh mục dự án chi tiết kèm theo), cụ thể như sau:

1. Tổng nguồn vốn đầu tư công dự kiến giai đoạn 2021-2025

Tổng nguồn vốn đầu tư công dự kiến giai đoạn 2021-2025 là: 287.350 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu: 50.000 triệu đồng.
- Ngân sách phường: 237.350 triệu đồng.

2. Về phương án phân bổ

Tổng nguồn vốn dự kiến phân bổ giai đoạn 2021-2025: 287.350 triệu đồng, trong đó:

2.1. Đối với nguồn vốn ngân sách Tỉnh: 50.000 triệu đồng; Phân bổ cho 17 dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025: 50.000 triệu đồng.

2.3. Đối với vốn ngân sách phường: 237.350 triệu đồng, bao gồm:

(1) *Vốn bố trí cho 21 dự án khởi công mới là 222.350 triệu đồng.*

(2) *Vốn bố trí cho nhiệm vụ khác (chuẩn bị đầu tư, quy hoạch): 15.000 triệu đồng;*

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân phường giao

1. UBND phường tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết

UBND phường chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu và các nội dung trình; chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị có liên quan triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025; chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các vi phạm.

Quá trình triển khai, UBND phường tiếp tục rà soát chặt chẽ nhu cầu đầu tư theo thứ tự ưu tiên cho các công trình hoàn thành, chuyển tiếp, các dự án trọng điểm, dự án động lực có tầm ảnh hưởng lớn; xác định thời gian đầu tư, phân kỳ đầu tư cho phù hợp khả năng cân đối nguồn lực, hạn chế tối đa tình trạng kéo dài dự án do không cân đối được nguồn lực; kiến quyết khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, kéo dài, lãng phí nhằm phát huy hiệu quả nguồn lực và vai trò dẫn dắt của đầu tư công.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ và đại biểu HĐND phường có trách nhiệm giám sát thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Uông Bí khoá I, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 30/10/2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Đ/c Bí thư, Phó bí thư Đảng ủy (b/c);
- TT HĐND, UBND phường;
- Tổ Đại biểu HĐND Tỉnh tại UB;
- Các Ban HĐND; các Tổ và Đại biểu HĐND phường;
- UB MTTQ và các ban, ngành đoàn thể phường;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Chiến Thắng

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của UBND phường Ưông Bí)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Dự kiến TMDT	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
				Tổng	NS Tỉnh	NS phường	XHH	
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG CỘNG	37	287.350		50.000	237.350		
A	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025							
B	Dự án thực hiện giai đoạn 2021-2025	21	272.350		50.000	222.350		
I	Các dự án chỉnh trang, nâng cấp đô thị	6	42.800		16.000	26.800		
1	Thay thế và lắp đặt hệ thống đèn led trang trí tại một số khu vực trung tâm phường Ưông Bí	1	13.900		7.500	6.400		
2	Nâng cấp, cải tạo ngõ 82 phố Phú Thanh, phường Ưông Bí	1	2.000		1.400	600		
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường gom Quốc lộ 18A đoạn từ khu đô thị Hoa Nhân đến khu đô thị Sao Vàng	1	2.300		1.600	700		
4	Nâng cấp, cải tạo đường, vỉa hè, rãnh thoát nước ngõ 01, 02 phố Trần Quang Khải, phường Ưông Bí	1	4.500		2.000	2.500		
5	Chỉnh trang tuyến phố Hồ Xuân Hương, đoạn từ cầu sông Sinh 2 đến đập tràn Hồ công viên, phường Ưông Bí	1	9.100		3.500	5.600		
6	Chỉnh trang tuyến phố Thương Mại, phường Ưông Bí	1	11.000		-	11.000		
II	Các dự án xử lý ngập lụt, ô nhiễm môi trường	10	53.150		28.200	24.950		
1	Đầu tư nâng cấp, cải tạo tuyến rãnh thoát nước ngõ 117 phố Bãi Dài, phường Ưông Bí	1	5.500		4.000	1.500		
2	Xây dựng tuyến rãnh thoát nước qua đường Trần Phú đến hồ Công viên, phường Ưông Bí	1	9.000		5.000	4.000		
3	Cải tạo, nâng cấp rãnh thoát nước tổ 24, 25 khu Phú Thanh Đông, phường Ưông Bí	1	2.300		2.000	300		
4	Xử lý sạt lở mái ta luy đường Lặng Xanh, phường Ưông Bí	1	7.000		4.000	3.000		
5	Xây dựng tuyến mương liên khu Thanh Sơn 4-5, phường Ưông Bí	1	4.800		2.500	2.300		
6	Cải tạo, nâng cấp đường, rãnh thoát nước tổ 16, khu Bí Giảng, phường Ưông Bí	1	3.450		2.000	1.450		
7	Nâng cấp đường, rãnh thoát nước ngõ 12a, phố Trần Nhật Duật, phường Ưông Bí	1	1.400		1.200	200		
8	Nâng cấp đường, rãnh thoát nước ngõ 118a, phố Bãi Dài, phường Ưông Bí	1	3.000		2.000	1.000		
9	Nâng cấp, cải tạo đường, rãnh thoát nước từ nhà văn hóa Thanh Sơn 7 đến khu đô thị Licogi	1	2.200		1.500	700		
10	Nâng cấp, mở rộng đường bê tông, rãnh thoát nước ngõ 64 phố Bãi Dài, phường Ưông Bí	1	14.500		4.000	10.500		
III	Các dự án thiết chế văn hóa	4	15.400		5.800	9.600		
1	Khu vui chơi thanh thiếu niên tại Quảng Trường trung tâm, phường Ưông Bí	1	6.500		4.000	2.500		
2	Xây dựng khu vực thể dục thể thao ngoài trời tại các Khu dân cư trên địa bàn phường Ưông Bí	1	2.200		-	2.200		
3	Sân vui chơi, vườn hoa cây xanh khu Quang Trung 7, phường Ưông Bí	1	2.200		1.800	400		
4	Vườn hoa Hòa Bình, phường Ưông Bí	1	4.500		-	4.500		
IV	Hạ tầng phát triển quỹ đất	1	161.000			161.000		
1	Khu dân cư tái định cư tại khu Thanh Sơn 8, 10 phường Ưông Bí, tỉnh Quảng Ninh	1	161.000		-	161.000		Dự án BQL I chuyển về
C	Chương trình nhiệm vụ khác	16	15.000			15.000		

STT	Danh mục dự án	Số lượng công trình	Dự kiến TMDT	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025				Ghi chú
				Tổng	NS Tỉnh	NS phường	XHH	
A	B	1	2	3	4	5	6	7
I	Chuẩn bị đầu tư	9	3.100			3.100		
1	Chỉnh trang tuyến phố Lý Thường Kiệt phường Uông Bí	1	400			400		
2	Chỉnh trang tuyến phố Trần Bình Trọng phường Uông Bí	1	300			300		
3	Chỉnh trang tuyến phố Phan Đình Phùng phường Uông Bí	1	400			400		
4	Chỉnh trang tuyến phố Trần Nhật Duật phường Uông Bí	1	400			400		
5	Chỉnh trang tuyến phố Hòa Bình, đoạn phía Nam Quốc lộ 18A, phường Uông Bí	1	300			300		
6	Chỉnh trang tuyến phố Trần Quốc Toàn, phường Uông Bí	1	400			400		
7	Chỉnh trang tuyến phố Nguyễn Trãi, phường Uông Bí	1	400			400		
8	Chỉnh trang tuyến phố Trần Quang Khải phường Uông Bí	1	300			300		
9	Chỉnh trang tuyến phố Nguyễn Khuyến, phường Uông Bí	1	200			200		
II	Thực hiện nhiệm vụ quy hoạch	7	11.900			11.900		
1	Quy hoạch chung phường Uông Bí đến năm 2040	1	4.300			4.300		
2	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị hiện hữu và đồi núi phía Bắc (Phân khu A) tại phường Uông Bí tỉnh Quảng Ninh	1	3.500			3.500		
3	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị phía Nam (Phân khu B) tại phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	1	2.500			2.500		
4	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 mở rộng trường THCS Nguyễn Trãi, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	1	300			300		
5	Quy hoạch mở rộng Trường tiểu học Thanh Sơn (trường Trần Hưng Đạo trước đây)	1	300			300		
6	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Nghĩa trang liệt sỹ phường Uông Bí	1	300			300		
7	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Hồ điều hòa tiêu thoát lũ Lùm Xanh	1	700			700		
D	Dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn							